

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐÀO TẠO NĂM 2027

Biểu 01

Theo Nghị quyết 11/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019; Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022; Nghị quyết 42/NQ-HĐND ngày 17/10/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BVĐK ngày /7/2026 của Bệnh viện Đa khoa Than Uyên)

STT	Họ và tên	Dân tộc	Năm được cử đi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo (tập trung, vừa học vừa làm, từ xa...)	Tổng Kinh phí	Chi phí đào tạo/năm (*)	Chi phí tài liệu	Chi phí đi lại	Kinh phí đề nghị NSNN cấp	Kinh phí đơn vị đảm bảo	Ghi chú
I	DUY TRÌ TỪ NĂM 2026 SANG NĂM 2027					937.914.400	912.520.000	-	25.394.400	912.520.000	25.394.400	
1	Vũ Thị Hương	Kinh	2024	CKI Dược lâm sàng	Vừa học vừa làm	30.783.600	29.520.000	-	1.263.600	29.520.000	1.263.600	
2	Đình Chí Ba	Kinh	2025	BSCCKII Ngoại	Tập trung	51.263.600	50.000.000	-	1.263.600	50.000.000	1.263.600	
3	Nguyễn Thị Hoa	Kinh	2025	BSCCKII Răng	Tập trung	51.587.600	50.000.000	-	1.587.600	50.000.000	1.587.600	
4	Tông Văn May	Thái	2025	BSCCKI Sản	Tập trung	71.263.600	70.000.000	-	1.263.600	70.000.000	1.263.600	
5	Nguyễn Thị Yến	Kinh	2025	BSCCKI Mắt	Tập trung	76.130.400	75.000.000	-	1.130.400	75.000.000	1.130.400	
6	Nguyễn Thị Huyền	Kinh	2025	Thạc sỹ Điều dưỡng	Vừa học vừa làm	1.587.600		-	1.587.600	-	1.587.600	Nộp học phí kỳ 4 trong quý 3 năm 2026
7	Trần Thị Thanh Huyền	Kinh	2025	Thạc sỹ Điều dưỡng	Vừa học vừa làm	1.587.600		-	1.587.600	-	1.587.600	
8	Đình Ngọc Hà	Mường	2025	Thạc sỹ Điều dưỡng	Vừa học vừa làm	1.587.600		-	1.587.600	-	1.587.600	
9	Bùi Thị Vân	Kinh	2025	Thạc sỹ Điều dưỡng	Vừa học vừa làm	1.587.600		-	1.587.600	-	1.587.600	
10	Lìm Văn Du	Thái	2025	Thạc sỹ Điều dưỡng	Vừa học vừa làm	1.587.600		-	1.587.600	-	1.587.600	
11	Đình Xuân Thủy	Kinh	2025	BSCCKII HSCC	Tập trung	-		-		-	-	Miễn học phí theo Nghị định 2381/2025/ND-CP
12	Cao Thị Thuý Hà	Kinh	2026	BSCCKII Nhi khoa	Tập trung	101.263.600	100.000.000	-	1.263.600	100.000.000	1.263.600	
13	Lê Văn Chiến	Kinh	2026	BSCCKII Gây mê hồi	Tập trung	101.263.600	100.000.000	-	1.263.600	100.000.000	1.263.600	
14	Vũ Xuân Bách	Kinh	2026	BSCCKI Ung bướu	Tập trung	71.263.600	70.000.000	-	1.263.600	70.000.000	1.263.600	
15	Lò Thị Lan Anh	Thái	2026	BSCCKI Nhi khoa	Tập trung	71.263.600	70.000.000	-	1.263.600	70.000.000	1.263.600	
16	Hoàng Thị Hương	Thái	2026	BSCCKI Nội Thần kinh	Tập trung	71.130.400	70.000.000	-	1.130.400	70.000.000	1.130.400	
17	Lê Đức Long	Kinh	2026	Thạc sỹ Điều dưỡng	Vừa học vừa làm	77.587.600	76.000.000	-	1.587.600	76.000.000	1.587.600	
18	Nguyễn Thị Lựu	Kinh	2026	Thạc sỹ Điều dưỡng	Vừa học vừa làm	77.587.600	76.000.000	-	1.587.600	76.000.000	1.587.600	
19	Lò Văn Hoan	Thái	2026	Thạc sỹ Điều dưỡng	Vừa học vừa làm	77.587.600	76.000.000	-	1.587.600	76.000.000	1.587.600	
II	ĐÀO TẠO MỚI NĂM 2027					155.525.600	146.000.000	-	9.525.600	146.000.000	9.525.600	
1	Lò Văn Nguyên	Thái	2027	BSCCKI Hồi sức cấp cứu	Tập trung	-				-	-	Miễn học phí theo Nghị định 2381/2025/ND-CP
2	Nguyễn Kiến Thiết	Kinh	2027	BSCCKI RHM	Tập trung	36.587.600	35.000.000		1.587.600	35.000.000	1.587.600	
3	Hoa Văn Trường	Giáy	2027	BSCCKI Chẩn đoán hình ảnh	Tập trung	36.587.600	35.000.000		1.587.600	35.000.000	1.587.600	
4	Khuất Thị Thắm	Thái	2027	Thạc sỹ/CKI Điều dưỡng	Vừa học vừa làm	20.587.600	19.000.000		1.587.600	19.000.000	1.587.600	
5	Phạm Thị Hương	Kinh	2027	Thạc sỹ/CKI Điều Dưỡng	Vừa học vừa làm	20.587.600	19.000.000		1.587.600	19.000.000	1.587.600	
6	Phạm Ngọc Thuý	Kinh	2027	Thạc sỹ/CKI Điều Dưỡng	Vừa học vừa làm	20.587.600	19.000.000		1.587.600	19.000.000	1.587.600	
7	Lìm Văn Hòa	Thái	2027	Thạc sỹ/CKI Điều Dưỡng	Vừa học vừa làm	20.587.600	19.000.000		1.587.600	19.000.000	1.587.600	
	Tổng cộng I + II					1.093.440.000	1.058.520.000	-	34.920.000	1.058.520.000	34.920.000	

Ghi chú (): Chi phí đào tạo năm 2027 dự trên hóa đơn học phí của năm 2025, 2026 và cộng thêm 05% dự kiến tăng giá học phí năm 2027*

Người lập biểu

Phòng Tổ chức hành chính

Phụ trách Kế toán

Giám đốc

Lìm Văn Hòa

Đỗ Xuân Cường

Hoàng Nhật Tân

Vũ Văn Quang

**DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO VIÊN CHỨC LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ QUYẾT 23/2023/NQ-HĐND, NĂM 2027**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BVĐK ngày /7/2026 của Bệnh viện Đa khoa Than Uyên)

Biểu 02

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dân tộc	Năm được cử đi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo (tập trung, vừa học vừa làm, từ xa...)	Số tháng hỗ trợ	Tổng Kinh phí	Chi phí hỗ trợ tiền mua giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc cho cả khóa học (đồng)	Chi phí hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi đào tạo tập trung: (1.200.000 đ)	Chi phí hỗ trợ thuê chỗ nghỉ trong thời gian đi đào tạo tập trung (ngoài tỉnh, thành phố : 1.000.000 đ, trong huyện 800.000 đ)	Chi phí hỗ trợ cho CB, CC, VC là nữ người dân tộc thiểu số (300.000 đ)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG A+B						174.200.000	-	88.800.000	74.000.000	11.400.000	
A	ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC						123.500.000	-	63.600.000	53.000.000	6.900.000	
I	DUY TRÌ TỪ NĂM 2026 SANG NĂM 2027						99.300.000	-	50.400.000	42.000.000	6.900.000	
1	Tòng Văn May	Thái	2025	BSCKI Sản	Tập trung	10	22.000.000		12.000.000	10.000.000		
2	Đình Ngọc Hà	Mường	2025	Thạc sỹ Điều dưỡng	Vừa học vừa	3	7.500.000		3.600.000	3.000.000	900.000	
3	Lìm Văn Du	Thái	2025	Thạc sỹ Điều dưỡng	Vừa học vừa	3	6.600.000		3.600.000	3.000.000		
4	Lò Thị Lan Anh	Thái	2026	BSCKI Nhi khoa	Tập trung	10	25.000.000		12.000.000	10.000.000	3.000.000	
5	Hoàng Thị Hương	Thái	2026	BSCKI Nội Thần kinh	Tập trung	10	25.000.000		12.000.000	10.000.000	3.000.000	
6	Lò Văn Hoan	Thái	2026	Thạc sỹ Điều dưỡng	Vừa học vừa làm	6	13.200.000		7.200.000	6.000.000		
II	ĐÀO TẠO MỚI NĂM 2027						24.200.000	-	13.200.000	11.000.000	-	
1	Lò Văn Nguyên	Thái	2027	BSCKI Hồi sức cấp cứu	Tập trung	4	8.800.000		4.800.000	4.000.000		
2	Hoa Văn Trường	Giáy	2027	BSCKI Chẩn đoán hình ảnh	Tập trung	4	8.800.000		4.800.000	4.000.000		
3	Lìm Văn Hòa	Thái	2027	Thạc sỹ /CKI Điều Dưỡng	Vừa học vừa làm	3	6.600.000		3.600.000	3.000.000		
B	ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC						50.700.000	-	25.200.000	21.000.000	4.500.000	
I	DUY TRÌ TỪ NĂM 2026 SANG NĂM 2027						50.700.000	-	25.200.000	21.000.000	4.500.000	
1	Hà Thị Liên	Thái	2025	Đại học Dược	Vừa học vừa	3	7.500.000		3.600.000	3.000.000	900.000	
2	Lò Văn Đoàn	Thái	2025	Đại học Điều dưỡng	Vừa học vừa làm	6	13.200.000		7.200.000	6.000.000		
3	Lò Thị Phượng	Thái	2026	Đại học Hộ sinh	Vừa học vừa làm	6	15.000.000		7.200.000	6.000.000	1.800.000	
4	Lìm Thị Hoàng	Thái	2026	Đại học Xét nghiệm	Vừa học vừa	6	15.000.000		7.200.000	6.000.000	1.800.000	
II	ĐÀO TẠO MỚI NĂM 2027						-	-	-	-	-	

Người lập biểu

Phòng Tổ chức hành chính

Phụ trách Kế toán

Giám đốc

Lìm Văn Hòa

Đỗ Xuân Cường

Hoàng Nhật Tân

Vũ Văn Quang

STT	Nội dung	Dân tộc	Năm được cử đi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo (tập trung, vừa học vừa làm, từ xa...)	Số tháng hỗ trợ	Tổng Kinh phí	Chi phí hỗ trợ tiền mua giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc cho cả khóa học (đồng)	Chi phí hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi đào tạo tập trung: (1.200.000 đ)	Chi phí hỗ trợ thuê chỗ nghỉ trong thời gian đi đào tạo tập trung (ngoài tỉnh, thành phố : 1.000.000 đ, trong huyện 800.000 đ)	Chi phí hỗ trợ cho CB, CC, VC là nữ người dân tộc thiểu số (300.000 đ)	Ghi chú
-----	----------	---------	------------------------	----------------------	-----------------------------------------------------------	-----------------	---------------	--------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------	---------